EPOXY GROUT CS100

VỮA RÓT GỐC NHỰA EPOXY CƯỜNG ĐỘ CAO, 3 THÀNH PHẦN
EPOXY BASEPLATE GROUTING SYSTEM HIGH STRENGTH, 3 COMPONENTS

VIỆN KHCN XÂY DỰNG
CCP.IBST

MÔ TẢ

EPOXY GROUT CS100 là loại vữa rót gốc epoxy gồm 3 thành phần, có khả năng tự chảy, tự san bằng, không co ngót, cường độ cao và không chứa dung môi.

DESCRIPTION

EPOXY GROUT CS100 is a epoxy baseplate grouting system, 3-component, capable of self-flowing, self-leveling, no shrinkage, high strength and solventfree.

ỨNG DỤNG

EPOXY GROUT CS100 có khả năng tự chảy, tự san bằng, kết dính rất tốt đối với nhiều loại bề mặt như bê tông, thép, nhôm, xi măng, gỗ, polyeste và epoxy...Sản phẩm ứng dụng cho:

Ứng dụng rót vữa cho các vị trí:
- Bệ móng máy, bệ đường ray;
- Bản mã đầu cột;
- Gối cầu;
- Định vị bu lông;
- Bản đệm;
- Khớp nối, mối nối cơ học, mối nối cấu kiện bê tông lắp ghép;
- Rót vữa cho các đường ray;
- Các khe hở, các hốc, các khe co giãn.

Kết dính kết cấu cho:
- Thép neo, thép chờ;
- Các thanh nối, thanh chống...

USES

EPOXY GROUT CS100 is capable of self-flowing, self-leveling, very good adhesion to many substrates such as concrete, steel, aluminum, cement, wood, polyester and epoxy ... Product applications for:

Applications for pouring mortar positions:
- Machine foundations, pedestal rails;
- Filling the first column code;
- Bridge bearings;
- Positioning bolts;
- Base plates;
- Mechanical joints, joints of precast concrete structures;
- Rail pads;
- Filling holes, slits.

Structural adhesive for:
- Starter bars; anchors;
- Crash barrier posts, fence and railing posts.

ƯU ĐIỂM

- Khả năng tự chảy, tự san tuyệt vời ngay cả khi lớp vữa thi công mỏng;
- Ổn định về thể tích, không co ngót;
- Không bị ăn mòn;
- Không có tính độc hại;
- Cường độ nén cao;
- Thi công dễ dàng;
- Kháng dầu, dầu nhờn tổng hợp và hóa chất;
- Chịu được sự rung động.

ADVENTAGES

- Ready-to-mix, pre-batched units, self-flowing, self-leveling ability;
- Stability of volume, no shrinkage;
- No corrosion;
- Non toxicity;
- High compression strength;
- Easy application;
- Chemically resistant;
- High vibration resistance

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

DATA PRODUCT

Thành phần / Components	Màu sắc / Color	Đóng gói / Packaging
Hỗn hợp sau khi trộn / Mixed-grout	Màu xám nhạt / Light-Grey	29.5 kg/bộ (set)
Thành phần A / Component A	*Trong suốt / Transparent*	*5 kg/hộp (pail)*
Thành phần B / Component B	*Màu nâu nhạt / Light-Brown*	*2 kg/hộp (pail)*
Thành phần C / Component C	*Màu xám / Grey*	*22.5 kg/bao (bag)*

- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát;
- Hạn sử dụng: 12 tháng.

- Storage condition: Dry, cool, shaded place;
- Shelf life: 12 months.

INFORMATION

ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT

Khối lượng thể tích:
~ 2.10 kg/lit (vữa sau khi trộn).

Tỷ lệ trộn:
Thành phần A:B:C = 5 : 2 : 22.5 (theo khối lượng);
Hỗn hợp vữa sau khi trộn có thể tích khoảng 14.0 lít.

Nhiệt độ thi công:
Nhiệt độ tối thiểu: 5°C; nhiệt độ tối đa: 40°C.

Thời gian cho phép thi công:
20 phút kể từ khi trộn xong hỗn hợp (ở 30°C);
30 phút kể từ khi trộn xong hỗn hợp (ở 20°C).

Lỗ hổng tối thiểu cho phép thi công:
Tối thiểu 10mm;
Tối đa 150mm.

TECHNICAL DATA

Specific gravity:
~2.10 kg/litre (freshly grout).

Mixing ratio:
Component A:B:C =5 : 2 : 22.5 (by weight);
Volume of freshly grout is approximately14.0 liters.

Application temperature:
Minimum temperature: 5°C; maximum temperature: 40°C.

Pot-life:
20 minutes after mixing (at 30°C);
30 minutes after mixing (at 20°C).

Vulnerability minimum:
Minimum grout depth: 10mm;
Maximum grout depth: 150mm.

CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT (Ở 25 ± 2°C) / *TYPICAL PROPERTIES (AT 25 ± 2°C)*

Chỉ tiêu / *Property*	Đơn vị / *Unit*	Kết quả / *Results*	Tiêu chuẩn / *Standard*
Cường độ chịu nén / *Compressive Strength* • 7 ngày / *days:*	Mpa	≥ 95	ASTM C349
Cường độ chịu uốn / *Flexural strength* • 7 ngày / *days:*	Mpa	≥ 30	ASTM C348
Lực bám dính trên nền bê tông M30 *Bond Strength (M30 concrete base)*	Mpa	≥ 3	

KỸ THUẬT THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt:
Các khe hở hoặc các lỗ thủng có khả năng rò rỉ cần phải được trám bít kín bằng các vật liệu thích hợp. Tất cả các bề mặt phải sạch, khô ráo, không đọng nước, không dính dầu, mỡ, các lớp xử lý bề mặt hiện hữu hoặc sơn phủ và không dính các tạp chất dễ bong tróc và các loại bụi bẩn khác.

Phương pháp trộn:
Trộn 2 thành phần A và B lại với nhau bằng máy trộn cơ học với tốc độ từ 650 vòng/phút, thời gian tối thiểu là 1 phút. Sau đó cho từ từ cốt liệu (thành phần C) vào hỗn hợp.
Tiếp tục khuấy trộn hỗn hợp với thời gian tối thiểu là 2 phút cho đến khi hỗn hợp vữa đồng nhất.

.Thi công:
Thi công hỗn hợp vữa ngay sau khi đã trộn xong, thời gian cho phép thi công khoảng 30 phút ở nhiệt độ 20°C.
Sau khi trộn đều, dùng bay sắt khuấy nhẹ trong vài giây để thoát bọt khí. Sau đó hỗn hợp được rót ngay vào vị trí cần đổ đã được chuẩn bị trước một cách liên tục nhằm duy trì áp suất cần thiết nhằm tránh hiện tượng ngậm khí trong hỗn hợp.
Với thể tích lớn, nên thi công nhiều lớp, phải chắc chắn lớp vữa rót trước đã đông cứng và nguội.

INSTALLATION

Surface preparation:
The slits or holes which are capable of sealing leaks must be sealed with the appropriate material. The substrate surface must be sound, dry, clean, no standing water, grease, oils, old surface treatments or coatings and all loose or friable particles must be removed to achieve a laitance and contaminant free.

Mixing Method:
Mix the entire contents of components A and B for 3 min with a drill (650 rpm). Slowly add the entire content of component C and mix until uniformly blended.
Mixing time is about 2 minutes or longer until homogeneous.

Application:
Apply freshly grout as soon as after mixing, working time of grout is approximately 30 minutes at 20°C.
After mixing, using an iron peel to stir lightly a few seconds to get air bubbles. Then, the mixture is poured immediately into the prepared position to maintain the pressure necessary to avoid air entrapment in the mixture.
For large volume, apply more than one layer, ensuring the previous layer has harden and cooled.

INFORMATION

Vệ sinh:
Vệ sinh sạch các dụng cụ và thiết bị bằng dung môi Xylene ngay sau khi sử dụng.

Chú ý:
Không sử dụng lượng vật liệu đã quá thời gian cho phép thi công.
Trong trường hợp sử dụng ván khuôn, không để vật liệu tiếp xúc trực tiếp với mặt ván khuôn mà phải cách ly bằng tấm nhựa PVC hoặc PE.

Cleaning:
Clean all tools and equipment immediately after use with Solvent Xylene.

Notes:
Do not use material with over time to allow application.
In case of using the formworks, do not let materials in direct contact with the formwork surface, and must be isolated in PVC or PE layer.

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE

Sinh thái học:
Thành phần A + B ở trạng thái lỏng và làm ô nhiễm nước.

Vận chuyển:
Thành phần A + C không nguy hiểm;
Thành phần B gây nguy hiểm.

Cẩn trọng:
EPOXY GROUT CS100 là loại vật liệu mang tính kiềm, vì vậy cần hạn chế tối thiểu tiếp xúc trực tiếp với da. Nếu sản phẩm rơi vào mắt cần rửa ngay bằng nước sạch và đến cơ sở y tế một cách nhanh nhất.

HEALTH AND SATETY

Ecology:
Component A + B in liquid form polute water.

Transportation:
Component A + C non hazardous;
Component B hazardous.

Important notes:
EPOXY GROUT CS100 is therefore alkaline. Suitable precautions should be taken tominimize direct contact with the skin. If the materlal gets into the eyes or mucous membrane, rinse immediately with clean water and seek medical attention.

CHÚ Ý: Những thông tin kỹ thuật và các hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng sản phẩm dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm của chúng tôi. Trong thực tế ứng dụng, người sử dụng cần xem xét, kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm trong từng trường hợp cụ thể hoặc có thể nhờ sự hỗ trợ, tư vấn trực tiếp từ bộ phận kỹ thuật của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn luôn tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất về sản phẩm .

WARRANTY: *The technical information and product usage guide based on Science and our experience. In practice, the user of the product must test the Products suitability for the intended application and purpose. For more details, please refer to our Technical Service Department. Users must always refer to the most recent issue of the local Product Data Sheet for the product concerned, copies of which will be supplied on request.*

VIỆN KHCN XÂY DỰNG
CCP.IBST

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN CHỐNG ĂN MÒN VÀ XÂY DỰNG
Địa chỉ: Số 81, Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Nhà máy: Cụm Công nghiệp Gia Lộc 1, P.Thạch Khôi, TP Hải Dương
Tel: (84)4.37558032
Website: ccp.com.vn

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY
CENTRE FOR CORROSION PREVENTION AND CONSTRUCTION CONSULTANCY
Add: No.81, Tran Cung Str, Nghia Tan Ward, Cau Giay District, Ha Noi
Factory: Gia Loc 1 Industrial Zone, Thach Khoi Ward, Hai Duong City
Fax: (84)4.37558032
Email: ibst.ccp@gmail.com